

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 15- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Nguyễn Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Kim P, sinh 1975, tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Kim S1; anh em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh 1975, nhỏ nhất sinh 1991; chồng là Võ Phú T1; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh 2003; tiền sự: ngày 24/02/2020 bị Công an xã A phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền án chưa. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2020. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thị T2, sinh 1971. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
2. Nguyễn Thị H1, sinh 1962. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
3. Trần Thanh N, sinh 1961. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
4. Nguyễn Thị H2, sinh 1976. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
5. Nguyễn Thị Trúc L, sinh 1988. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
6. Tô Thị H3, sinh 1965. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.
7. Phan Thị S2, sinh 1958. Địa chỉ: ấp P1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Kim P bị Công an xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính 1.5000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 06/QĐ.XPHC ngày 24/02/2020. Bị cáo đã nộp phạt ngày 05/4/2020. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2020 bị cáo dự tiệc giỗ tại nhà đương sự Lê Thị T2. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, đương sự T2 rủ những người dự tiệc ở lại đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với mức mỗi ván đặt từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng. Những người tham dự tiệc đồng theo đề nghị của đương sự T2 và cùng tham gia chơi đánh bài tứ sắc. Tại chiều bạc thứ nhất có: bị cáo, đương sự T2, đương sự Nguyễn Thị H2 và đương sự Trần Thanh N. Chiều bạc thứ hai có: đương sự Nguyễn Thị H1, đương sự Nguyễn Thị Trúc L, đương sự Tô Thị H3 và đương sự Phan Thị S2. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã A bắt quả tang, lập biên bản thu giữ chiều bạc thứ nhất 135.000 đồng, 07 bộ bài tứ sắc, một tấm nhựa cao su màu đỏ dùng làm chiều bạc; thu giữ chiều bạc thứ hai 215.000 đồng, 06 bộ bài tứ sắc, một tấm nhựa cao su màu đỏ dùng làm chiều bạc.

Ngày 04/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi vụ án hình sự và khởi tố bị cáo Nguyễn Kim P về tội đánh bạc.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS.HMT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim P về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kim P. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim P phạm tội “Đánh bạc”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; xử phạt bổ sung bị cáo P từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hủy bỏ 13 bộ bài tứ sắc và 02 tấm nhựa màu đỏ; tịch thu sung ngân sách 350.000đ. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/TBTVQH14, ngày 30/12/2016, buộc bị cáo P nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 54/CT-VKS.HMT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc ghi nhận vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 01/6/2020, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện:

Ngày 24/02/2020, bị cáo đã bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 05/4/2020. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, bị cáo tiếp tục cùng đương sự T2, H2, và N tiếp tục đánh bài từ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của đương sự T2, mức ăn thua mỗi ván từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày 01/6/2020 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 135.000 đồng, trong đó của bị cáo là 31.000đ. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý đánh bài ăn thua bằng tiền. Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc của bị cáo chỉ có 31.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 24/02/2020, chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ đó là trật tự, an ninh của địa phương. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tệ nạn xã hội, gây mất trật tự, an ninh, ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, lừa đảo. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do tính nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra ở mức độ thấp, đánh bạc ăn thua với số tiền nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng hình phạt chính là phạt cải tạo không giam giữ bị cáo theo Điều 36 của Bộ luật hình sự là đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách tang vật:

Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại hai chiếu bạc 350.000đ (trong đó chiếu bạc bị cáo tham gia chơi là 135.000đ), 13 bộ bài tứ sắc, 02 tấm nhựa cao su màu đỏ. Đây là công cụ, phương tiện của bị cáo, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bị cáo dùng thực hiện tội phạm. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ số tiền 350.000đ và tịch thu tiêu hủy hai tấm nhựa, 13 bộ bài tứ sắc là đúng pháp luật. Đây là công cụ, phương tiện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên tịch thu tiêu hủy đối với 06 bộ bài, 01 tấm nhựa màu đỏ và tịch thu sung ngân sách

150.000 đồng là đúng pháp luật.

[6]. Đối với đương sự T2, H2, H1, L, H3, S2 là người cùng chơi đánh bạc tại chiều bạc thứ hai. Khi công an bắt thu giữ trên chiều bạc thứ hai 150.000 đồng. Các đương sự không có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc chưa xóa án tích. Số tiền ăn thua dưới 5.000.000 đồng. Nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, cơ quan Công an huyện M xử lý hành chính, xử phạt mỗi đương sự 1.500.000đ là đúng pháp luật.

Số tiền thu giữ trên chiều bạc 150.000 đồng, 06 bộ bài tứ sắc, 01 tấm nhựa màu đỏ, là công cụ, phương tiện các đương sự dùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nên tịch thu sung ngân sách số tiền 150.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tứ sắc, 01 tấm nhựa màu đỏ là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim P phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim P 01 (một năm) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Kim P.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung cho Nguyễn Kim P 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên lai thu tiền ngày 25/11/2020, lai số 0003804.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 13 (mười ba) bộ bài tứ sắc và 02 (hai) tấm nhựa cao su màu đỏ. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2020.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim P nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã A;
- Bị cáo, Đ/d bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh